

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số :
269/2020/HC-ST
Ngày: 29/9/2020
*V/v: Khiếu kiện các Quyết
định hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai**

Bà **Nguyễn Thị Nha**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Công Hách** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Hoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý 236/2019/TLST-HC ngày 4/9/2019 về việc ông Nguyễn Anh T khởi kiện các quyết định hành chính của Chủ tịch và UBND quận B trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/QĐXX-HC ngày 09/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2020/QĐST-HC ngày 19/9/2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 19 ngõ 117 đường P, tổ dân phố C4, phường X, quận B, thành phố Hà Nội

Đại diện ủy quyền là bà **Lê Thị B**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số nhà 50 tổ dân phố 01 ngõ 146 đường 19/5 phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị G** – Văn phòng luật sư Minh Trung – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Người bị kiện: Chủ tịch và UBND quận B

Đại diện ủy quyền là bà **Nguyễn Thị Năng M** – Phó chủ tịch UBND quận B

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Ông **Phạm Ngọc A** – Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận B
2. Ông **Cao Ngọc H** - Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận B

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. UBND phường X

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Trung T** – Chủ tịch UBND phường X

2. Bà **Lưu Thị H**, sinh năm 1976

3. Cháu **Nguyễn Minh T**, sinh năm 2002

4. Cháu **Nguyễn Khánh M**, sinh năm 2007

Cùng địa chỉ: Số nhà 19 ngõ 117 đường P, tổ dân phố C4, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền của bà H cùng hai cháu T, M là bà **Lê Thị B**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số nhà 50 tổ dân phố 01 ngõ 146 đường 19/5 phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Nhà đất của gia đình ông Nguyễn Anh T tại số nhà 19 ngõ 117 đường P, tổ dân phố C4, phường X, quận B, Hà Nội thuộc thửa đất số 2 (2) tờ bản đồ số 29 phường X thuộc một phần thửa đất số 02 có diện tích 696m² đất thổ cư mang tên bố ông T là ông Nguyễn Hữu P. Năm 2006 bố ông T cho ông T diện tích 67m² đất trên xây 01 nhà cấp 4 diện tích 40m² đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở mang tên ông T ngày 12/4/2006, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/5/2011 mang tên ông Nguyễn Anh T và vợ là bà Lưu Thị H. Năm 2009, vợ chồng ông T phá dỡ nhà cấp 4 và xây nhà 03 tầng một tum với diện tích tầng 1 là 52,65m², tầng 2 và tầng 3 có cùng diện tích là 62,55m² để ở liên tục ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp gì với bất kỳ ai.

Ngày 06/12/2018 UBND quận B ban hành Quyết định số 7363/QĐ – UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H để thực hiện dự án mở rộng đường Vành đai III đoạn M – Cầu T trên địa bàn phường X, quận B, Hà Nội theo Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND TP Hà Nội.

Ngày 06/12/2018, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 7373/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi diện tích 37.6m² đất ở tại số nhà 19 ngõ 117 đường P, phường X, quận B, Hà Nội của gia đình ông T để thực hiện dự án dự án trên.

Ông T có đơn khiếu nại đối với quyết định số 7363/QĐ – UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 7373/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi diện tích 37,6m² đất tại số nhà 19 ngõ 117 đường P, phường X, quận B.

Ngày 25/04/2019 Chủ tịch UBND quận B có Quyết định số 1945/QĐ – UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông T và UBND quận B quyết định điều chỉnh quyết định số 7363/QĐ – UBND về việc thu hồi đất tại số nhà 19 ngõ 117 đường P, phường X theo hướng xác định trong tổng diện tích 37,6m đất bị thu hồi có 32m² đất ở và 5,6 m² đất giao thông do UBND phường quản lý. Điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ chi tiết tại Quyết định 7373/QĐ – UBND ngày 06/12/2018 theo hướng bồi thường về đất đối với diện tích 3,4m² đất ở bị thu hồi đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hỗ trợ đối với toàn bộ diện tích nhà 03 tầng 01 tum, tính hỗ trợ bổ sung công trình là bể nước ngầm 10 m³.

Do không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, ngày 27/6/2019 ông T đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết yêu cầu gồm:

1/ Hủy Quyết định số 7373/QĐ – UBND ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ.

2/ Hủy một phần Quyết định số 1945/QĐ – UBND ngày 25/04/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông.

3/ Buộc UBND quận B xác định đúng nguồn gốc đất của gia đình ông T, bà Hương tại số nhà 19 ngõ 117 đường P, phường X, quận B. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung quyết định số 7373/QĐ – UBND ngày 6/12/2018 của UBND quận B khi thu hồi diện tích 37,6m² đất ở của gia đình ông T theo giá đất ở vị trí 2 đường P theo đúng Quyết định số 96/QĐ – UBND ngày 29/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội và Quyết định số 3898/QĐ – UBND ngày 15/07/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất ở cụ thể làm căn cứ bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng đường vành đai 3 (đoạn M – Cầu T) trên địa bàn quận B, bồi thường hỗ trợ toàn bộ tài sản trên đất là nhà 03 tầng 01 tum bằng 100% đơn giá xây dựng công trình cho gia đình ông theo đúng quy định của pháp luật.

Gia đình ông T không đồng ý với một phần Quyết định 7373/QĐ-UBND ngày 6/12/2018 của UBND quận B. Cụ thể ông T đồng ý về xác định diện tích đất bị thu hồi và xác định tài sản trên đất bị thu hồi. Ông T không đồng ý nội dung về xác định vị trí đất của gia đình ông T bị thu hồi là vị trí 2 đường L– X vì cho rằng nhà đất của ông có mặt đường rộng 10 mét, tính từ đường P đến số nhà 19 của gia đình ông T là dài 100 mét. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 2 Quyết định số 96/ QĐ – UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội thì nhà đất của ông T tại số nhà 19 ngõ 117 đường P nay Ủy ban nhân dân quận B thu hồi một phần để mở rộng đường P là vị trí 2 đường P, do vậy phải được bồi thường về đất theo vị trí 2 đường P.

Ông T không đồng ý nội dung của Quyết định số 1945/ QĐ – UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND quận B về việc bồi thường hỗ trợ công trình nhà 03 tầng 01 tum của gia đình ông T là bằng 10% đơn giá xây dựng công trình, xác định loại đất bị thu hồi trong tổng diện tích bị thu hồi là 37,6m đất bị thu hồi trong đó có diện tích 32m² là đất ở, diện tích 5,6 m là đất giao thông không bồi thường hỗ trợ.

Người bị kiện là Chủ tịch và UBND quận B trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện, UBND và chủ tịch UBND quận B giữ nguyên các Quyết định hành chính đã ban hành đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H. Bởi vì :

- Vị trí thửa đất: Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 29, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (*nay là phường X*) có ít nhất một mặt tiếp giáp trực tiếp với ngõ 545 đường L- X có mặt cắt ngang trên 3,5m. Ngõ 545 nối thông với 2 tuyến đường (*đường L- X và đường P*). Tuy nhiên, theo hiện trạng (*tại thời điểm đo đạc hiện trạng*) khoảng cách tính từ thửa đất số 145 đến đường L- X là khoảng trên 42m và đến đường P là khoảng trên 105m. Căn cứ quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội, UBND phường X, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, UBND quận B đã xác định thửa đất số 145, tờ bản đồ số 29, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (*nay là phường X*) do ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H sử dụng thuộc vị trí 2 đường L- X.

- Về xác định loại đất khi thu hồi: Căn cứ giấy tờ do người sử dụng đất cung cấp và hồ sơ quản lý đất đai lưu tại UBND phường, UBND phường X đã xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với người sử dụng đất tại Giấy xác nhận số 199/XN-XĐ ngày 12/5/2018 như sau:

Tổng diện tích đất ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H đang sử dụng: 72,6m²;
Gồm:

- 67m² đất thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 29, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (*nay là phường X*); Là đất ở đã được UBND huyện T cấp GCNQSD đất tại Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 20/5/2011;

- 9m² đất thuộc thửa đất số 2a, tờ bản đồ số 42, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (*nay là phường X*); có nguồn gốc là đất giao thông do UBND phường X quản lý; Người sử dụng đất đã tự sử dụng vào mục đích để ở từ sau ngày 01/7/2004).

Trong đó: - 37,6m² đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án

- 35,0m² đất nằm ngoài chỉ giới thu hồi đất tại dự án

Trong diện tích 37,6m² đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án có:

+ 28,6m² đất thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 29, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (*nay là phường X*); Là đất ở đã được UBND huyện T cấp GCNQSD đất tại Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 20/5/2011;

+ 9m² đất thuộc thửa đất số 2a, tờ bản đồ số 42, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (*nay là phường X*); có nguồn gốc là đất giao thông do UBND phường X quản lý; Người sử dụng đất đã tự sử dụng vào mục đích để ở từ sau ngày 01/7/2004.

Ngày 06/12/2018, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 7363/QĐ-UBND và Quyết định số 7373/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (*đoạn M - Cầu T*) trên địa bàn quận B.

Ngày 25/4/2019, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H địa chỉ TDP C4, phường X, quận B (*lần đầu*).

Theo đó, UBND quận B giải quyết khiếu nại như sau:

+ Điều chỉnh Quyết định số 7363/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H để dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (*đoạn M - Cầu T*) trên địa bàn quận B theo hướng xác định trong tổng diện tích 37,6m² đất thu hồi có 32m² đất ở (*đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*) và 5,6m² đất giao thông do UBND phường quản lý (*phần diện tích đất này tăng so với diện tích đất ở đã được UBND huyện T cấp GCNQSD đất tại Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 20/5/2011*).

+ Điều chỉnh Quyết định số 7373/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Anh T để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (*đoạn M - Cầu T*) trên địa bàn quận B theo hướng: Bồi thường về đất đối với 3,4m² đất ở bị thu hồi (*đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*); Hỗ trợ đối với toàn bộ diện tích công trình nhà 3 tầng 01 tum; Tính hỗ trợ bổ sung công trình bể nước ngầm 10m³.

Ngày 15/10/2019, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 5713/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 7363/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND quận B và Quyết định số 5708/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H theo giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận B tại Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 25/4/2019.

- Về phương án hỗ trợ công trình xây dựng:

Theo Giấy xác nhận số 199/XN-XĐ ngày 12/5/2018 của UBND phường X thì các công trình xây dựng gắn liền với đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án được gia đình xây dựng và hoàn thành từ khoảng năm 2009.

Do công trình xây dựng của ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H được tạo lập sau ngày 01/7/2004 và không cung cấp được giấy phép xây dựng nên UBND quận B đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với phần công trình nhà 3 tầng 01 tum nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án như sau:

+ Diện tích các công trình xây dựng gắn liền với đất nằm trong chỉ giới thu hồi và phần công trình xây dựng bị ảnh hưởng do cắt xén, phá dỡ được hỗ trợ bằng 10% đơn giá xây dựng công trình mới.

+ Công trình xây dựng bị cắt xén, phá dỡ một phần mà phần còn lại vẫn sử dụng được thì được bồi thường hoàn trả mặt tiền bằng 100% đơn giá xây dựng công trình mới.

Ngày 25/10/2019, ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo phương án đã được UBND quận B phê duyệt.

Ủy ban nhân dân quận B đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.

Về giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận B:

Chủ tịch UBND quận B nhận được đơn của ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H về việc khiếu nại Quyết định số 7363/QĐ-UBND và Quyết định số 7373/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn M - Cầu T) trên địa bàn quận B.

Ngày 25/4/2019, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H, theo đó điều chỉnh Quyết định số 7363/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 và Quyết định số 7373/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND quận B

Ngày 15/10/2019, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 5713/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 7363/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND quận B và Quyết định số 5708/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H theo giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận B tại Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 25/4/2019.

Chủ tịch UBND quận B khẳng định việc thụ lý và giải quyết khiếu nại đã được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường X: Nhất trí với các nội dung trình bày của UBND quận B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lưu Thị H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của ông T và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T sau khi trình bày tranh luận đã đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện để đảm bảo quyền và lợi ích theo đúng quy định pháp luật cho gia đình ông Nguyễn Anh T.

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa: Hoạt động thụ lý và tiến hành tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử là đúng quy định; đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, Luật Đất đai năm 2013, Luật Khiếu nại và các văn bản pháp luật có liên quan:

- Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.
- Huỷ 1 phần Quyết định số 7373/QĐ-UBND của UBND quận B và 1 phần Quyết định số 1945/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận B giải quyết khiếu nại liên quan đến phần bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi.
- Về án phí HCST: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông T phải không phải chịu án phí HCST. UBND và Chủ tịch UBND quận B phải chịu án phí HCST theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về tố tụng:

Đối tượng khởi kiện là các quyết định số 7373/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi diện tích 37,6m² đất tại số nhà 19 ngõ 117 đường P, phường X, quận B; Quyết định số 1945/ QĐ – UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND quận B đều là các quyết định hành chính được ban hành trong quá trình thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Anh T đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Người bị kiện là Chủ tịch và UBND quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa, Người bị kiện là Chủ tịch và UBND quận B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 156 và khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện :

Xét thẩm quyền và thủ tục ban hành Quyết định của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với ông Nguyễn Anh T.

Thực hiện Dự án Đầu tư mở rộng đường vành đai III đoạn M - Cầu T nhằm phục vụ lợi ích công cộng, khi ban hành quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi, UBND quận B đã thực hiện các thủ tục như sau: Ra Thông báo thu hồi đất, thành lập Hội đồng Bồi thường và tổ công tác giải phóng mặt bằng, niêm

yết công khai các văn bản pháp lý về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, phát tở kê khai đến người sử dụng đất nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng, lập biên bản điều tra, kiểm đếm hiện trạng sử dụng đất, xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, lập Phương án bồi thường chi tiết đối với từng hộ gia đình, các nhân có đất bị thu hồi. Trên cơ sở đã thực hiện xong các nội dung nêu trên, việc ban hành các quyết định số 7373/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi diện tích 37,6m² đất tại số nhà 19 ngõ 117 đường P, phường X, quận B; đối với ông T là đúng thẩm quyền và cơ bản phù hợp về trình tự, thủ tục quy định tại điểm a Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai 2013.

Về thẩm quyền và thủ tục ban hành Quyết định số 1945/QĐ – UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND quận B đối với ông T là đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 70, Điều 71 Luật đất đai 2013.

[3] Xét nội dung các quyết định bị khởi kiện:

1. Xác định vị trí thửa đất:

Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 29, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (nay là phường X) có ít nhất một mặt tiếp giáp trực tiếp với ngõ 545 đường L- X có mặt cắt ngang trên 3,5m. Ngõ 545 nối thông với 2 tuyến đường (đường L- X và đường P). Tuy nhiên, theo hiện trạng (tại thời điểm đo đạc hiện trạng) khoảng cách tính từ thửa đất số 145 đến đường L- X là khoảng trên 42m và đến đường P là khoảng trên 105m.

Tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội quy định:

“Vị trí 2: áp dụng đối với thửa đất của một chủ sử dụng có ít nhất một mặt giáp với ngõ, ngách, hẻm (sau đây gọi chung là ngõ) có mặt cắt ngõ nhỏ nhất (tính từ đường, phố tới vị trí thửa đất) từ 3,5 m trở lên”.

Tại điểm c khoản 2 Điều 2 Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội quy định:

“Đối với các thửa đất của một chủ sử dụng tại các vị trí 2, vị trí 3, vị trí 4 có ngõ nối thông với nhiều đường, phố có giá đất khác nhau thì áp dụng theo vị trí của đường, phố gần nhất. Nếu thửa đất có khoảng cách đến các đường, phố bằng nhau thì áp dụng theo đường phố có mức giá cao nhất”.

Căn cứ quy định nêu trên, UBND phường X, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, UBND quận B đã xác định thửa đất số 145, tờ bản đồ số 29, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (nay là phường X) do ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H sử dụng thuộc vị trí 2 đường L- X và giá đất cụ thể tại vị trí 2 đường L- X đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 là 25.992.000 đồng/m².

2. Xác định loại đất khi thu hồi:

Căn cứ giấy tờ do người sử dụng đất cung cấp và hồ sơ quản lý đất đai lưu tại

UBND phường, UBND phường X đã xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với người sử dụng đất tại Giấy xác nhận số 199/XN-XĐ ngày 12/5/2018 như sau:

Tổng diện tích đất ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H đang sử dụng: 72,6m²;
Gồm:

- 67m² đất thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 29, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (*nay là phường X*); Là đất ở đã được UBND huyện T cấp GCNQSD đất tại Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 20/5/2011;

- 9m² đất thuộc thửa đất số 2a, tờ bản đồ số 42, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (*nay là phường X*); có nguồn gốc là đất giao thông do UBND phường X quản lý; Người sử dụng đất đã tự sử dụng vào mục đích để ở từ sau ngày 01/7/2004).

Trong đó: - 37,6m² đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án

- 35,0m² đất nằm ngoài chỉ giới thu hồi đất tại dự án

Trong diện tích 37,6m² đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án có:

+ 28,6m² đất thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 29, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (*nay là phường X*); Là đất ở đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 20/5/2011;

+ 9m² đất thuộc thửa đất số 2a, tờ bản đồ số 42, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã X (*nay là phường X*); có nguồn gốc là đất giao thông do UBND phường X quản lý; Người sử dụng đất đã tự sử dụng vào mục đích để ở từ sau ngày 01/7/2004.

Ngày 06/12/2018, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 7363/QĐ-UBND và Quyết định số 7373/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (*đoạn M - Cầu T*) trên địa bàn quận B.

Ngày 25/4/2019, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H địa chỉ TDP C4, phường X, quận B (*lần đầu*).

Theo đó, Chủ tịch UBND quận B giải quyết khiếu nại như sau:

+ Điều chỉnh Quyết định số 7363/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND quận B về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H để dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (*đoạn M - Cầu T*) trên địa bàn quận B theo hướng xác định trong tổng diện tích 37,6m² đất thu hồi có 32m² đất ở (*đã được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*) và 5,6m² đất giao thông do UBND phường quản lý (*phần diện tích đất này tăng so với diện tích đất ở đã được UBND huyện T cấp GCNQSD đất tại Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 20/5/2011*).

+ Điều chỉnh Quyết định số 7373/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Anh T để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (*đoạn M - Cầu T*) trên địa bàn quận B theo hướng: Bồi thường về đất đối với 3,4m² đất ở bị thu hồi (*đã được UBND*

huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); Hỗ trợ đối với toàn bộ diện tích công trình nhà 3 tầng 01 tum; Tính hỗ trợ bổ sung công trình bể nước ngầm 10m³.

Ngày 15/10/2019, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 5713/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 7363/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND quận B và Quyết định số 5708/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H theo giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận B tại Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 25/4/2019.

Như vậy, Việc UBND phường X, UBND quận B và Chủ tịch UBND quận B xác định loại đất, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất đối với diện tích 37,6m² đất do ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H sử dụng nằm trong chỉ giới thu hồi đất của dự án tại các văn bản nêu trên là đúng và phù hợp với quy định tại Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và điểm 3 khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về bồi thường giá trị đất.

3. Phương án bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

- Theo Giấy xác nhận số 199/XN-XĐ ngày 12/5/2018 của UBND phường X thì các công trình xây dựng gắn liền với đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án được gia đình xây dựng và hoàn thành từ khoảng năm 2009.

- Theo hồ sơ và tài liệu gia đình cung cấp cho thấy:

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện T cấp tại Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 20/5/2011 cho ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H tại phần nhà ở và phần công trình xây dựng khác thể hiện nội dung: *Có diện tích nhà cấp 4 là 40m²*

Theo giải trình của UBND quận B thì công trình xây dựng của ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H được tạo lập sau ngày 01/7/2004 và không cung cấp được Giấy phép xây dựng nên UBND quận B đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với phần công trình nhà 3 tầng 01 tum nằm trong chỉ giới thu hồi đất tại dự án theo điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử qua nghiên cứu hồ sơ và phần thẩm vấn tại phiên tòa thấy rằng từ khi gia đình ông T, bà Hương được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì trong giấy chứng nhận có xác nhận trên đất đã có nhà cấp 4 diện tích 40m². Năm 2009, ông T cải tạo hoàn thành căn nhà 3 tầng 1 tum. Việc làm nhà của gia đình ông T được gia đình xác định là không có giấy phép xây dựng vì cho rằng nhà không thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng. Từ khi làm nhà và ở cho đến nay cũng chưa bị chính quyền địa phương đến lập biên bản xử lý, xử phạt hay ngăn chặn phá dỡ. Đồng thời cũng tại Giấy xác nhận số 100 ngày 12/5/2018 của UBND

phường X cũng thể hiện : *Nhà ở, công trình xây dựng không hợp pháp: Không có.* Tức là không có công trình xây dựng không hợp pháp trên đất.

Mặt khác, tại khoản 4 Điều Quyết định số 79/2007/QĐ-UBND ngày 11/7/2007 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định cấp phép xây dựng các công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội có quy định về giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn như sau: *“Đối với nhà ở riêng lẻ tại nông thôn: Giao UBND cấp huyện quy định cụ thể về các điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn phải cấp giấy phép xây dựng và phải tuân theo Quy định này.”* Tuy nhiên, tại thời điểm gia đình ông T, bà Hương cải tạo và xây dựng lại nhà thì UBND huyện T cũng chưa ban hành văn bản nào triển khai và quy định về việc các công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ trong địa giới hành chính huyện T đều phải xin phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình theo Quyết định số 79/2007/QĐ-UBND ngày 11/7/2007 của UBND thành phố Hà Nội.

Như vậy phải khẳng định việc ông T cải tạo và xây nhà trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt và xử lý, không bị ngăn chặn, đất không có tranh chấp được xác định là hợp pháp. UBND quận B xác định công trình xây dựng không phép để căn cứ khoản 3 Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội để bồi thường hỗ trợ 10% đơn giá xây dựng công trình là không đúng với thực tế. Do đó, gia đình ông T phải được bồi thường theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử nhận thấy phương án hỗ trợ công trình xây dựng trên đất đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H đã được UBND quận B phê duyệt tại Quyết định số 7373/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 88 và khoản 1, 2 Điều 89 Luật Đất đai năm 2013; Điều 31, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 1,3 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và điểm a khoản 1 Điều 12 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Từ phân tích, nhận định và đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T. Do vậy, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính xử chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T và Ủy ban nhân dân Quận B, thành phố Hà Nội phải thực hiện điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường chi tiết phần bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất bị thu hồi đối cho ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H tại Quyết định số 7373/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 theo quy định tại các điều luật đã viện dẫn ở trên.

[4] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên ông Nguyễn Anh T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, người bị kiện là UBND quận B và Chủ tịch UBND quận B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính và Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Anh T.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính.

Luận cứ và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ nhận định trên,

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Khoản 1, Điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 88 và khoản 1, 2 Điều 89 Luật Đất đai năm 2013; Điều 31, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 1,3 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và điểm a khoản 1 Điều 12 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T :

- Hủy một phần Quyết định số 7373/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn M - Cầu T) và Quyết định số 5708/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của Ủy ban nhân dân quận B đối với ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H liên quan đến phần bồi thường, hỗ trợ các công trình trên đất bị thu hồi.

- Hủy một phần Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H liên quan đến phần bồi thường, hỗ trợ các công trình trên đất bị thu hồi.

2/ Buộc Ủy ban nhân dân Quận B, thành phố Hà Nội thực hiện điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường chi tiết phần bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất bị thu hồi đối cho ông Nguyễn Anh T và bà Lưu Thị H tại Quyết định số 7373/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm, ông Nguyễn Anh T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nên được trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0013452 ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân quận B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

4/ Ông Nguyễn Anh T, và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do bà Nguyễn Thị Bích làm đại diện ủy quyền (gồm: bà Lưu Thị H và 2 cháu Nguyễn Minh T, Nguyễn Khánh M) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận B, Ủy ban nhân dân phường X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án .

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ/ VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Lam

